

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác được tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Vĩnh Long (gọi tắt là đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đối tượng được quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác.

Điều 2. Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác

1. Người lang thang có dấu hiệu khuyết tật thần kinh, tâm thần không xác định được nơi cư trú, có hành vi gây nguy hiểm cho bản thân và cộng đồng.

2. Người khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng nhưng bị người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc thực hiện các hành vi quy định tại Điều 7 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.

3. Người lang thang không xác định được nơi cư trú đang bị bệnh và không đủ sức khỏe để tự chăm sóc bản thân, có nguy cơ nguy hiểm đến tính mạng.

Điều 3. Điều kiện xác định đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác

1. Đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Người lang thang có ít nhất một trong năm dấu hiệu khuyết tật thần kinh, tâm thần quy định tại Mục 4 phần III Mẫu số 3 của Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

b) Không xác định được nơi cư trú.

c) Có một trong các hành vi tự gây thương tích hoặc gây nguy hiểm cho bản thân.

d) Có một trong các hành vi được quy định tại điểm a, d khoản 1; điểm e khoản 4; điểm a, b, đ, e khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Được cấp có thẩm quyền cấp giấy xác nhận khuyết tật dạng khuyết tật thần kinh tâm thần mức độ khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng.

c) Người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật thân kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng đã bị xử phạt vi phạm hành chính và người này tiếp tục có hành vi vi phạm quy định trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội theo Điều 7 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP đối với người được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Người lang thang không xác định được nơi cư trú.

b) Đang bị bệnh, không đủ sức khỏe tự chăm sóc bản thân và có nguy cơ nguy hiểm đến tính mạng nếu không được can thiệp kịp thời.

Điều 4. Hồ sơ, thủ tục tiếp nhận đối tượng được bảo vệ khẩn cấp khác

Hồ sơ, thủ tục tiếp nhận đối tượng được bảo vệ khẩn cấp khác thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 27, khoản 2 Điều 28 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện của Trung tâm Công tác xã hội trong việc tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng được bảo vệ khẩn cấp khác theo quy định của Quyết định này.

2. Trung tâm Công tác xã hội tỉnh phối hợp thực hiện việc tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác và đưa đối tượng trở về gia đình tái hòa nhập cộng đồng theo quy định; thực hiện chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng và hỗ trợ khác cho đối tượng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng, ban có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Triển khai thực hiện Quyết định này và phối hợp với Trung tâm Công tác xã hội trong việc xác định đối tượng, lập hồ sơ, thủ tục tiếp nhận, bàn giao đối tượng theo quy định.

b) Phối hợp tiếp nhận đối tượng bảo vệ khẩn cấp khác, vận động đưa đối tượng trở về gia đình tái hòa nhập cộng đồng đối với đối tượng cư trú trên địa bàn hết thời gian bảo vệ khẩn cấp theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, 3.24.02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH